

Bản án số: **33/2019/HSST**
Ngày 27-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Mỹ Hạnh;
2. Bà Trịnh Thị Phương Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh T, sinh ngày 14/6/1980 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 0232087** do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2013; Con ông Bùi Minh T1 (chết) và bà Đồng Thị T2; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2018; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh Q, sinh ngày 21/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện không nơi cư trú nhất định; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 0790890023** do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 18/7/2016; Cha (không rõ tên), mẹ là bà Trần Thị Thu T3; Vợ tên Lê Thị H1; Có 02 người con lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Â2, sinh năm 1966; Địa chỉ: Đình Tiên Hoàng, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Mai Tam O2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Đường số 48, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị Kim L2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Đường Bình Giã, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Kim Đ2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, Bùi Minh T điều khiển xe gắn máy biển số: 52P6 – 41** chở Trần Minh Q ngồi phía sau. Khi cả hai đi đến Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1 thì Q phát hiện anh Nguyễn Â2 đang ngồi uống cà phê trên tay có sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu trắng, Q liền rủ và được T đồng ý cướp giật tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đồng thời điều khiển xe ép sát để Q dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh Â2. Sau khi giật được tài sản, T và Q mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại OH, Bạch Đằng, Phường 2, quận Bình Thạnh bán cho anh Mai Tam O2 với giá 4.600.000 đồng và chia nhau mỗi người 2.300.000 đồng tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản anh Nguyễn Â2 đến Công an phường Đa Kao trình báo vụ việc.

Qua điều tra truy xét khoảng 19 giờ cùng ngày, các anh Phạm Tuấn A3 và Nguyễn Bùi H3 là Công an phường Đa Kao, Quận 1 qua tuần tra trên địa bàn đã phát hiện Trần Minh Q và Bùi Minh T tại giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai – Mạc Đĩnh Chi, Quận 1 nên tiến hành bắt giữ đưa về Công an phường

Đa Kao, Quận 1 để làm rõ, đồng thời tiến hành thu hồi tài sản; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý (BL: 161 đến 164).

- Theo bản kết luận định giá tài sản số 351/KL-HĐGTS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 thì 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, có trị giá: 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng) (BL: 115 đến 118);

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Bùi Minh T và Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T và Q phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với anh Mai Tam O2, khi mua điện thoại di động không biết là tài sản do T và Q cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đồng thời anh O2 cũng không có yêu cầu T và Q phải bồi thường.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, đã thu hồi và trả lại bị hại là anh Nguyễn Â2, anh Â2 không có yêu cầu gì khác (BL: 144); 01 áo thu ngắn tay màu xanh; Một quần Jean dài màu xanh.

Thu giữ của Bùi Minh T 01 xe gắn máy hiệu Honda Yamaha loại Exciter biển số 52P6 - 41**. Qua xác minh do bà Vũ Thị Kim L2 đứng tên sở hữu, ngày 16/5/2017, bà L2 bán cho bà Nguyễn Thị Kim Đ2 với giá 3.000.000 đồng. Tháng 9/2017, bà Đ2 bán lại chiếc xe cho một người tên H2, không rõ lai lịch và địa chỉ với giá 4.500.000 đồng có lập biên nhận bán xe nhưng do thời gian lâu đã nên không còn lưu giữ. Bị can T khai tháng 4/2018, thông qua mạng xã hội T mua lại chiếc xe của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 4.000.000 đồng và đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đến nay vẫn chưa có ai đến nhận. Tất cả các vật chứng còn lại hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ (BL: 123 đến 132).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Minh T và Trần Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”. Trước lần phạm tội này các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy

nhiên trong vụ án này, Trần Minh Q có vai trò khởi xướng, rủ rê, Bùi Minh T là đồng phạm giúp sức để Q thực hiện tội phạm nên hình phạt đối với Q cần nghiêm khắc hơn. Đề nghị xử phạt Bùi Minh T từ 03 năm tù đến 04 năm tù đề nghị xử phạt Trần Minh Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, tại Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Bùi Minh T và Trần Minh Q đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy biển số 52P6 – 41** cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus của ông Nguyễn Á2, tài sản chiếm đoạt có giá trị 8.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Do động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và công khai, bất chấp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác để chiếm đoạt tài sản. Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản

đơn. Xét về tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này, Trần Minh Q là đối tượng phát hiện bị hại có tài sản và khởi xướng, rủ rê T cướp giật. Bùi Minh T là đối tượng điều khiển xe máy chở Q, tuy có tuổi đời lớn hơn bị cáo Q khá nhiều nên lẽ ra khi Q khởi xướng cho hành vi sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo phải can ngăn không để tội phạm xảy ra nhưng ngược lại T đã nhanh chóng đồng ý và điều khiển xe áp sát lẽ, tiếp cận bị hại để Q trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản và cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương và an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Phân bồi thường dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Â2 đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên phân bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy hiệu Honda Yamaha loại Exciter biển số 52P6 – 41** mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội do bà Vũ Thị Kim L2 đứng tên sở hữu. Bà L2 xác định đã bán cho bà Nguyễn Thị Kim Đ2, bà Đ2 khai đã bán cho người khác. Quá trình điều tra, bà L2 và bà Đ2 không tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản. Bị cáo T khai nhận tháng 4/2018 đã mua chiếc xe trên giá 4.000.000 đồng thông qua mạng xã hội. Xét thấy, phương tiện trên có liên quan đến vụ án do đó tiếp tục đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với phương tiện trên. Nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu, nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo khai, sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại Samsung của ông Â2, các bị cáo đã bán được 4.600.000 đồng và chia mỗi người 2.300.000

đồng. Ông Mai Tam O2 là người mua điện thoại không biết tài sản trên do các đối tượng phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý ông O2 là có căn cứ. Tuy ông O2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại nhưng đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên buộc bị cáo T và Q mỗi người nộp lại 2.300.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng là 01 áo thun áo ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean quần dài màu xanh thu giữ của bị cáo Q không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh T, Trần Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bùi Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/3/2019.

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Trần Minh Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/3/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy biển số 52P6-41**, số khung: E21204A-205359, số máy: 5TY-208949 do bà Vũ Thị Kim L2 đứng tên chủ sở hữu. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đăng thông báo nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại tài sản trên. Quá thời hạn này mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tài sản trên để sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun áo ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean quần dài màu xanh (Phiếu nhập kho vật chứng số 273/PNK ngày 09/11/2018)

+ Buộc các bị cáo Bùi Minh T và Trần Minh Q mỗi bị cáo nộp 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh